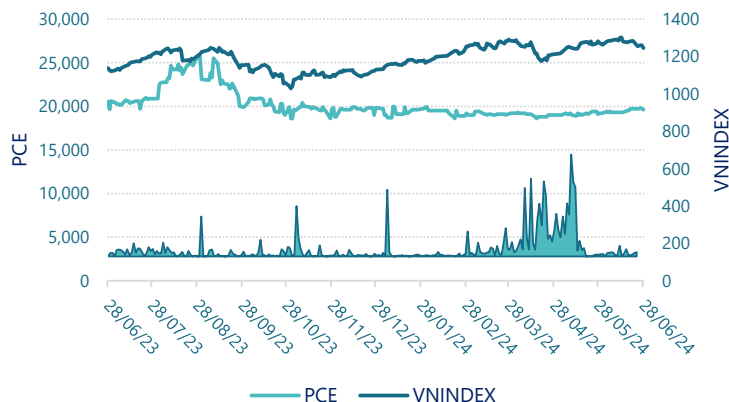




CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (HNX: PCE)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

28/06/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	19,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	25,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	18,600
SL cổ phiếu LH	10,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,000
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	196
P/E	7.6
EPS	2,566

DT thuần

Q2/24

1,173

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 460 | 64.5%

YoY: ▲ 48.0 | 4.3%

LN sau thuế

Q2/24

10.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.24 | 64.0%

YoY: ▲ 3.54 | 48.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

1.2%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

6T 2024

1,886

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 75.0 | 4.2%

LN sau thuế

6T 2024

17.3

tỷ VNĐ

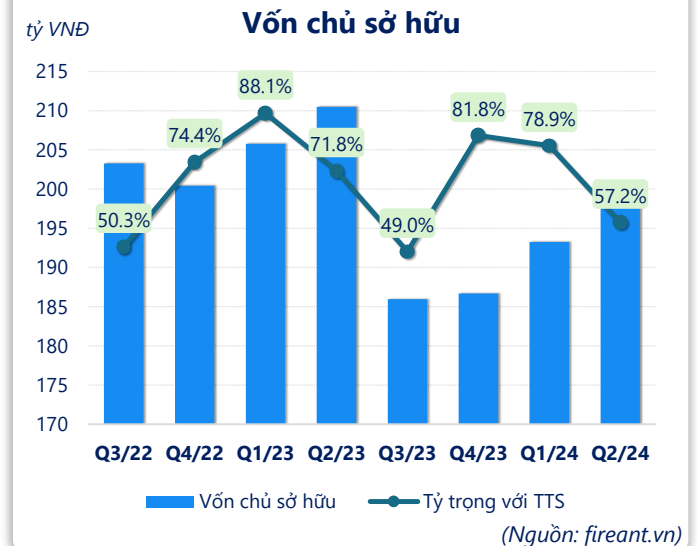
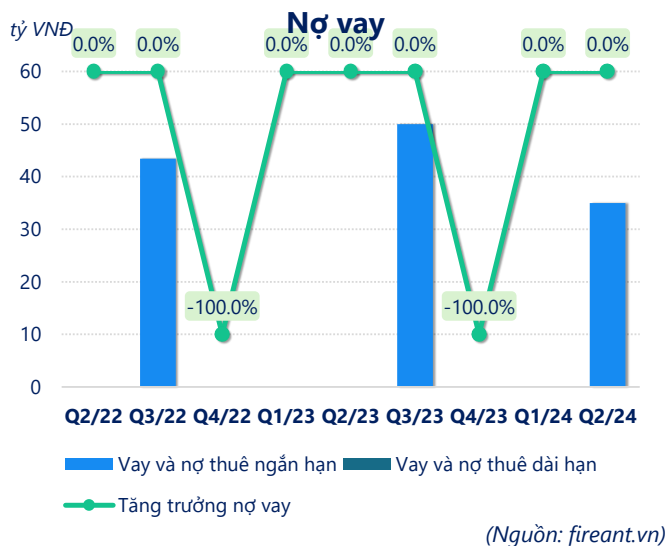
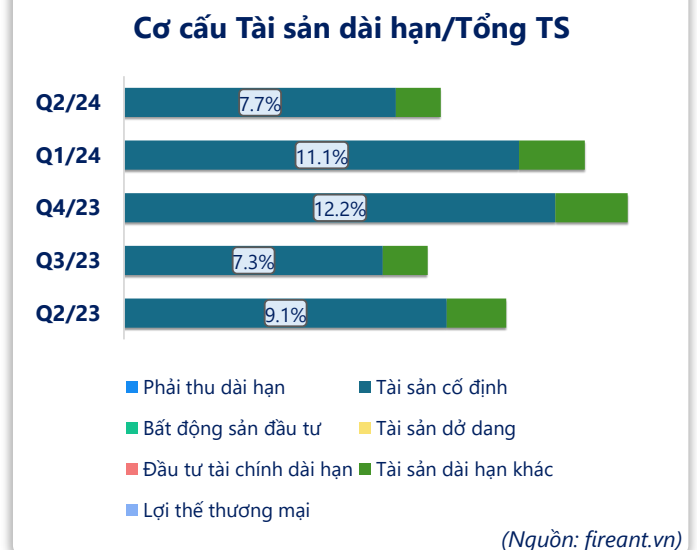
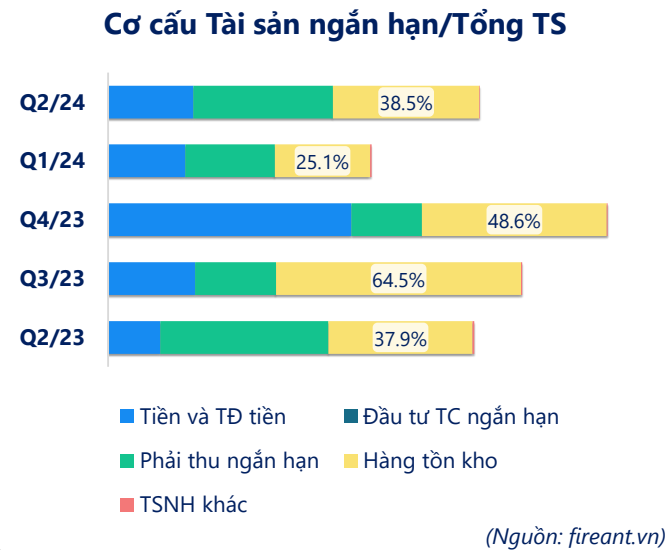
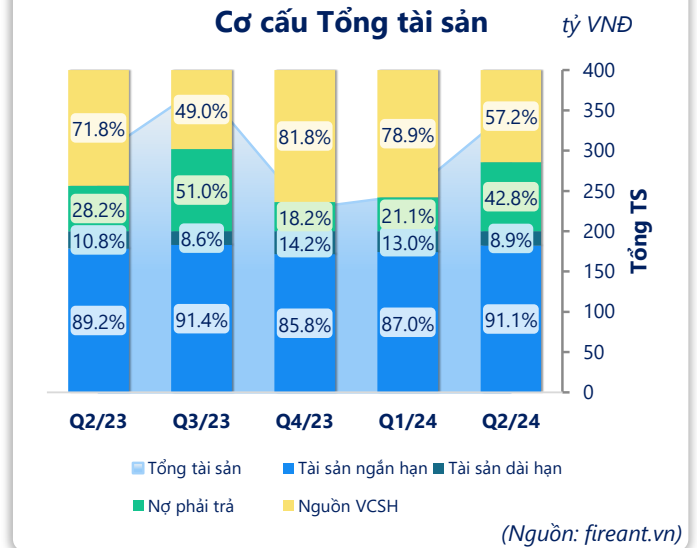
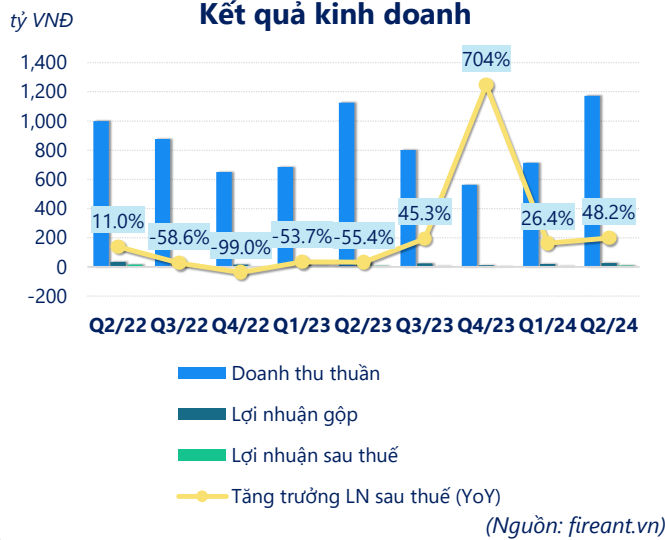
YoY: ▲ 4.70 | 37.5%

ROE

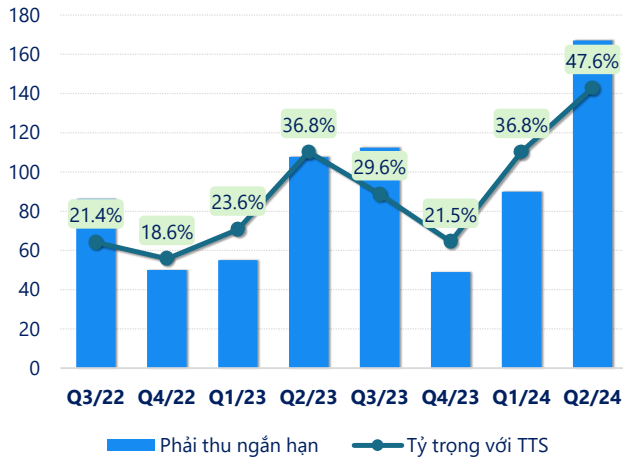
Q2/24

12.5%

+/- YoY: ▲ 5.8%

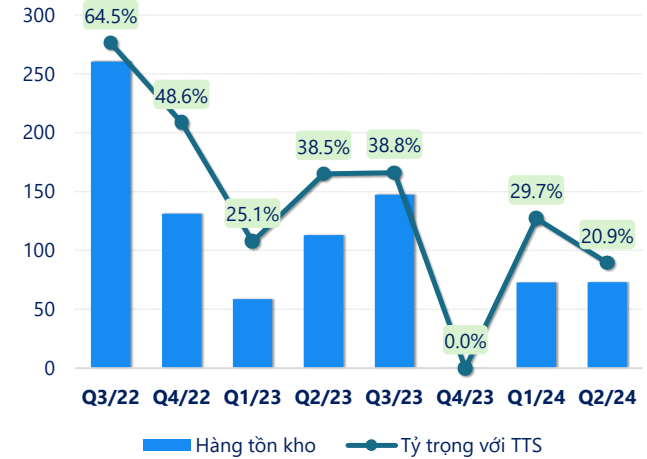


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


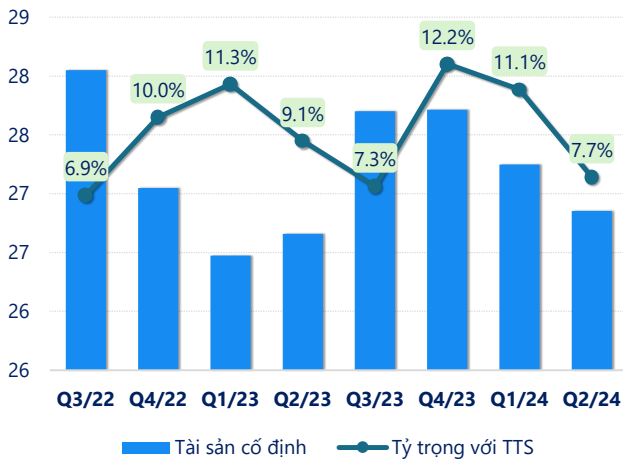
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


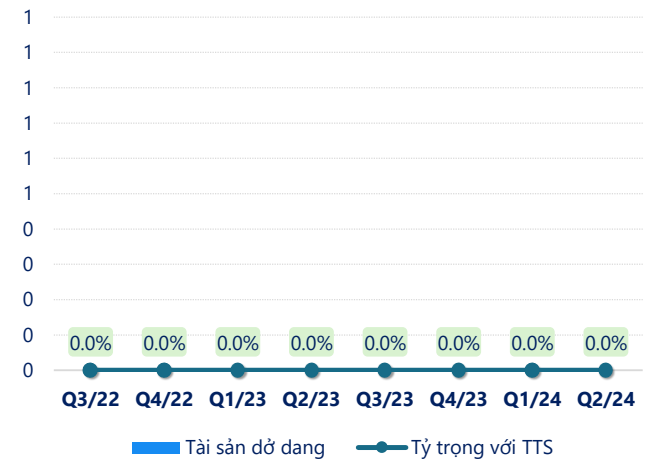
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

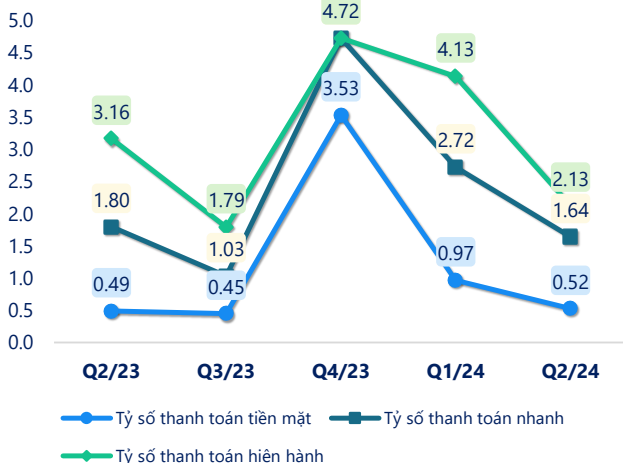
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

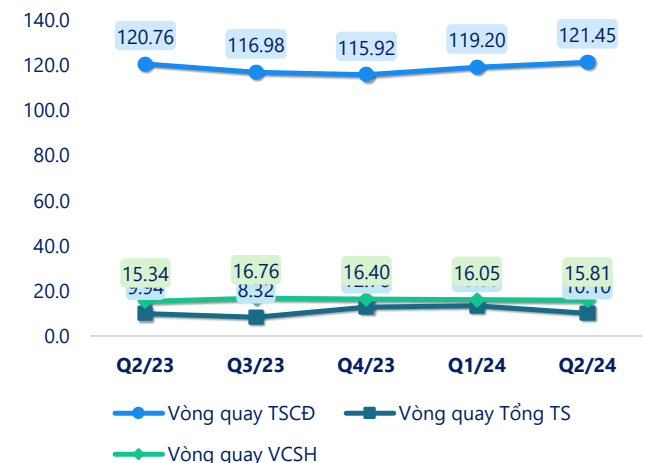
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	293	380	228	245	351
Tài sản ngắn hạn	262	347	196	213	319
Tiền và tương đương tiền	40.3	86.9	146	49.8	78.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	108	112	49.0	90.0	167
Hàng tồn kho	113	147	0.00	72.7	73.1
Tài sản ngắn hạn khác	0.51	0.77	0.50	0.46	0.37
Tài sản dài hạn	31.6	32.5	32.4	31.8	31.3
Phải thu dài hạn	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04
Tài sản cố định	26.7	27.7	27.7	27.2	26.9
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4.90	4.79	4.65	4.53	4.45
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	82.6	194	41.4	51.5	150
Nợ ngắn hạn	82.6	194	41.4	51.5	150
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	50.0	0	0	35.0
Phải trả người bán ngắn hạn	28.6	11.6	4.89	4.36	3.68
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	210	186	187	193	201
Vốn chủ sở hữu	210	186	187	193	201
Vốn điều lệ	100	100	100	100	100
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)